

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nhân dân - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KÉ KHAI THÔNG TIN NHÂN S

Họ và tên khai sinh: Nguyễn Hữu Xuân Vỹ

Tên gọi khác:

Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1974 Giới tính (Nam, Nữ): Nam

Quê quán: Thôn Trại Tân Hòa, Huyện Tân Lập, Quận Nam,

Chức vụ / Chức danh:

Nơi làm việc: Trưởng Cao Lãnh K. thu thuế L. T. Tr. ng TP HCM

Nơi cư trú: Trưởng Cao Lãnh K. thu thuế L. T. Tr. ng TP HCM

Mã số hồ sơ: 79000H05.000420

Số hiệu đăng ký:

25) Ch c v Lo n th hien nay:

26) nang theo h c kh a Lo t o/ b i d j ng: Có ☐

27a) H c v n ph th ng: a) T t nghi op: THPT ☒ THCS ☐ 27b) H c h t l p: 12 H o: 12 N m

28a) Tr n h L chuy n m n cao nh t:

28b) Chuy n ng nh Lo t o:

28c) N i Lo t o:

28d) H nh th c Lo t o: 28e) N m t t nghi op:

29) n qua kh a b i d j ng nghi op v SP: Có ☐

30a) M n d ly ch nh: Nhân viên 30b) C c m n Lang d ly kh c: 31a) C c l p Lang d ly: P. TC - HC - TH 31b) Thu c t chuy n m n: Phòng TCHCTH

32a) Tr n h L LLCT:

32b) Tr n h L QLNN:

32c) Tr n h L QLGD: 33) T n Tin h c: Tr n h L A

34a) Ngo i ng th nh th o nh t: 34b) Ngo i ng kh c:

35a) Ch c danh: 35b) N m c ng nh n:

36) Danh hi u L j c phong/ t ng cao nh t:

37a) Ng l ch c ng ch c (vi n ch c): N h a n vi n b o v o 37b) M n ng l ch: 01011

37c) B c l j ng: 4 37d) HS l j ng: 2.040 37e) H j ng 85%: ☐

37g) Ch nh lo ch b o l j u HSL: 37h) H j ng t ng y: 01/02/2016

37i) M c t n h n ng l j ng l n sau: 01/02/2016 38a) % ph c p th a m ni n v j t kh ng:

38b) % PC ki m nghi om: 38c) HSPC tr c h nghi om: 38d) HSPC khu v c:

38e) % PC thu h t: 38g) % PC j u L i: 38h) % PC L c th c:

38i) % PC L c bi t: 38k) HSPC l j u L ng: 38l) HSPC L c h li:

38m) HSPC kh c: 39) S s BHXH: 0201155161

39b) Ng y b t l j u L ng BHXH: 01/02/2010 39c) S th ng L n L ng: 82

40) Ghi chú:

41) Di n bi n l j ng v ph c p (Ghi theo c c quy t L nh n ng b c l j ng, n ng ng l ch t 4/1993 L n nay)

T	M n ng l ch c ng ch c	L j ng L j c x p				H o s ph c p											L y do
		B c	H o s	Ch nh lo ch b o l j u HSL	85%	V j t kh ng	Ki m nghi om	Khu v c	ñ c bi t	Thu h t	L j u L ng	ñ c h li	ñ c th c	j u L i	Tr c h nghi om	Kh c	
01/02/2010-31/01/2012	01011	1	1.500														
01/02/2012-31/01/2014	01011	2	1.680														
01/02/2014-31/01/2016	01011	3	1.860														
01/02/2016-	01011	4	2.040														

42) Qu tr n h Lo t o (ch ghi nh ng kh a Lo t o L n L j c c p b ng t t nghi op)

Nh p h c	T t nghi op	N i Lo t o (tr j ng, n j c)	Ng nh Lo t o	H nh th c n T	B ng L j c c p	S v n b ng	Ng y c p
----------	-------------	-----------------------------	--------------	---------------	----------------	------------	----------

43) Qu tr n h b i d j ng (ch ghi nh ng kh a Lo t o L n L j c c p ch ng ch hay ch ng nh n)

Th i gian	N i b i d j ng (tr j ng, n j c)	N i dung b i d j ng	Lo i h nh b i d j ng	Ch ng nh n, ch ng ch L j c c p
-----------	---------------------------------	---------------------	----------------------	--------------------------------

44) **Đ**ể c **L**ịch s **đ**ến th**à**n (tr) c khi **L** c t**u**y**ê**n d ng)

T h à ng, n N m L •n th à ng, n N m	Đ à h c v ô t t nghi ê p nh ng tr) ng n ô , L •u ho à c l ô m nh ng c ò ng vi ê c g ì (k h c đ h p L ng lao L ng) trong c ơ quan, L •n v à , t ch c n ô , L •u (k h khai nh ng th ô nh t h ch n i b ư t trong h c t ư p, lao L ng) ? Tr) ng h p b à b à t, b à t ê (th i gian n ô , L •u, ai bi ết) ?
01/09/1980-30/05/1983	H c sinh l p 1-4 tr) ng Ti ê u h c Ngh ò a Trung, Qu ê ng Nam
01/09/1984-30/05/1985	H c sinh l p 4-5 tr) ng ti ê u h c B ộ i Minh Tr c, TP H CM
01/09/1986-30/05/1989	H c sinh tr) ng B ộ ch Đ à ng, TP H CM
01/09/1998-30/05/1999	nh ô L i h c
01/09/2000-30/05/2007	Nh à n vi ê n B ộ o v ô tr) ng C h KT L Đ T Tr ng
01/04/2007-30/04/2008	Nh à n vi ê n kinh doanh, CT TN H M S ơn , Đ ô p T à y, T à n An H i, C Chi
01/05/2008-30/05/2009	Nh à n vi ê n kinh doanh CT TN H T à n Hi ê p Ph ổ t, B ộ nh Th ủ nh
15/01/2010-	Nh à n vi ê n B ộ o v ô tr) ng C h KT L Đ T Tr ng TP H CM

45) Qu**á** tr**ì**nh c**ò**ng t**h**c (t khi **L** c t**u**y**ê**n d ng v**ô** c**ơ** quan nh**ô** n) c)

T ... L •n	L ô m g ì ? L •u ? Ch c danh, ch c v cao nh ất (Đ à ng, ch ín h quy đ n, L ô n th à) L •n qua?
15/01/2010 -	Nh à n vi ê n B ộ o v ô

46) Qu**á** tr**ì**nh tham gia t ch c ch**ín**h tr**ở** - x**à** h i, h i ngh**ệ** nghi**ê**p

T ... L •n	Ch c v / ch c danh; T h n t ch c, t h n h i; N h i L •t tr s
-------------------	--

47) Khen th) ng

N N m khen	N i dung, h ình th c khen th) ng; C ơ quan khen th) ng
-------------------	--

48) K lu**u**t

Ng ô y b à KL	H ình th c k lu u t	C ơ quan ra quy đ t L ên h k lu u t	C ơ quan c ò ng t h c khi b à k lu u t	Nguy ê n nh à n b à k lu u t
-----------------------------	-----------------------------------	---	---	--

49) Tham gia l c l) ng v**ĩ** trang

TT	Ng ô y nh ê p ng ữ	Ng ô y xu ất ng ữ	C đ p b ư c	Ngh ệ nghi ê p v ô ch c v cao nh ất trong LLVT
----	---	--	---------------------------	--

50) N) c ngo**đ**i **L**•n

T ... L •n	T h n n) c L •n	M c L •ch Li n) c ngo đ i
-------------------	-------------------------------	---

51a) Quan h**o** gia L**ên**h (Ch**ê** khai v**à** b**à** n th**à**n v ho**à**c ch ng v**ô** c**ơ** con)

Quan h o	H v ô t h n	N N m sinh	H ien Lang l ô m g ì , L •u (ghi L •a ch ê n h i th) ng tr á)
V	Nguy ê n Thanh Th á y	1975	N i tr
Con	Nguy ê n H u Minh Qu á n	2003	Nh Ti ê n Hi ên , T 4, KP4, Th ò tr đ n C Chi

51b) Quan h**o** gia L**ên**h, th**à**n t c c a b**à** n th**à**n (Đ**ng** b**ô** n i ngo**đ**i, b m**đ**, b m**đ** nu**à**i, anh ch**ê** em ru t)

Quan h o	H v ô t h n	N N m sinh	H ien Lang l ô m g ì , L •u (ghi L •a ch ê n h i th) ng tr á)
B ô ngo đ i	Nguy ê n Th ò Th ò	0	Đ à m đ t
Đ ng n i	Nguy ê n C) c	0	Đ à m đ t
Đ ng ngo đ i	Nguy ê n Đ c v đ n	0	Đ à m đ t
B ô n i	Ph ô m Th ò Th ủ nh	1920	Khu 1, Th ò tr đ n Đ à Ngh ò a, Đ à L i L c, Qu ê ng Nam
B ô n i	Ph ô m Th ò Th ủ nh	1920	Khu 1, Th ò tr đ n Đ à Ngh ò a, Đ à L i L c, Qu ê ng Nam
M đ L •	Nguy ê n Th ò Thu	1950	Houston, Texas, USA
Cha L •	Nguy ê n Xu á n Đ nh	1953	Houston, Texas, USA

Quan họ	Hội vớt t ² n	Năm sinh	Hội Lang lóm gi, L ^a u (ghi L:a chú n-i th ng tr%)
Em ru t	Nguyễn H u Thu H -ng	1975	Houston, Texas, USA

51c) Quan họ gia L^{inh}, th^an t c c a v / ch ng(Đng b^o n i ngo^{li}, b m^l, anh ch^e em ru t c a v / ch ng)

Quan họ	Hội vớt t ² n	Năm sinh	Hội Lang lóm gi, L ^a u (ghi L:a chú n-i th ng tr%)
Cha v	Nguyễn Th ^o nh Chung	0	h ^o m ^l t
Đng ngo ^{li} v	H V ^o nh Th ^o nh	0	h ^o m ^l t
B ^o ngo ^{li} v	Nguyễn Th ^o C ^o c	0	h ^o m ^l t
M ^l v	H Th ^o C c	1935	Đp T ^a y, T ^a n An H i, huy ^o n C Chi
Ch ^e v	Nguyễn Th ^o Chung Trinh	1967	N i tr - Đp T ^a y, T ^a n An H i, huy ^o n C Chi
Anh v	Nguyễn Trung Hi ^o u	1969	Kinh doanh - Đp T ^a y, T ^a n An H i, huy ^o n C Chi
Ch ^e v	Nguyễn Kim Th ^o o	1972	Đp ch , KP5, Th ^o tr ^l n C Chi

52) Th^an nh^an Lang n | c ngo^oi (chú khai »ng b^o n i ngo^{li}, b m^l, v , ch ng, con, anh ch^e em ru t)

Hội vớt t ² n	Quan họ	Năm sinh	Ngh ^o nghio ^p	N c L ^o nh c	Qu c t ^o ch	N ^o m n ^o c
Nguyễn Th ^o Thu	M ^l L ^o	1950	Lao L ng ph th»ng	Guinea	Viet Nam	2007
Nguyễn Xu ^a n C ^o nh	Cha L ^o	1953	Lao L ng ph th»ng	Guinea	Viet Nam	2007
Nguyễn H u Thu H -ng	Em ru t	1975	Lao L ng ph th»ng	Guinea	Guinea	2000

53) Qu^o tr^onh nghi^on c u khoa h c

T ... L ^o n	C ^o p qu ^o n l ^o	C ^o quan ch tr ^o	Ch c danh tham gia	T ^o n L ^o t ^o i, d ... n, SKKN	Lo ^o h ^o nh	Ngày ngh. thu	X ^o p lo ^o i	N ^o i qu ^o n l ^o k ^o t qu ^o
2015-2016	Tr ng C ^o n K thu ^o t L ^o T Tr ng	Tr ng C ^o n K thu ^o t L ^o T Tr ng TPHCM	Ch nhio ^m L ^o t ^o i	1 s GP t ^o ng c ng s ph i h p gi a T BV v ^o KTX	S ^o ng ki ^o n kinh nghi ^o m	2016	Trung bình	Tr ng C ^o n K thu ^o t L ^o T Tr ng TPHCM

54) n^onh gi^o c^on b c»ng ch c (trong 5 n^om g^onh nh^ot)

N ^o m	X ^o p lo ^o i				C ^o c nhi ^o m v L c giao	Nh ^o n x ^o t c a c ^o quan qu ^o n l ^o c ^o n b
	n ^o n	CM	SK	Chung		
2011	T t	Gi i	T t	Xu ^o t S ^o c	B ^o o v ^o	
2011	T t	Gi i	T t	Xu ^o t S ^o c	B ^o o v ^o	
2012	T t	Gi i	T t	Xu ^o t S ^o c	B ^o o v ^o	
2013					B ^o o v ^o	
2013	T t	Gi i	T t	Xu ^o t S ^o c	B ^o o v ^o	
2014					B ^o o v ^o	
2014					B ^o o v ^o	
2015					B ^o o v ^o	
2015	T t	Khá	T t	Khá	B ^o o v ^o	
2016	T t	Gi i	T t	Xu ^o t S ^o c	B ^o o v ^o	

55) C^oc kh^oa L^oo t^oo/ b i d | ng Lang theo h c (ch | a L | c c^op b^ong t t nghi^op, ch ng ch^o)

T ... L ^o n	Tr ^o nh L ^o o t ^o o/ b i d ng	H ^o nh th c n ^o T/ BD	Ng ^o nh L ^o o t ^o o/ N i dung b i d ng	N ^o i L ^o o t ^o o/ b i d ng (tr ng, n c)
------------------------	--	---	---	---

56) Qu^o tr^onh gi^ong d^oly c a gi^oo vi^on (khai 5 n^om g^onh L^oy nh^ot)

N ^o m h c	C ^o c l p d ^o ly	K ^o t qu ^o kh ^o o s ^o t h c sinh L ^o u n ^o m h c (t lo HS trung b ^o nh tr l ^o n)	K ^o t qu ^o kh ^o o s ^o t h c sinh cu i n ^o m h c (t lo HS l ^o n l p, l u ban, TB, kh ^o , gi i...)
----------------------	--	--	---

57) Quy trình kiểm tra, thanh tra hồ sơ đăng ký phát hành trái phiếu công ty

Năm thanh tra	Nội dung kiểm tra, thanh tra	Hạng, Loại và các thành phần	Xếp loại	Nhận xét, Kiến nghị, Khuyến nghị
---------------	------------------------------	------------------------------	----------	----------------------------------

Tại cam Loan hàng thông tin kê khai trong phiếu công khai, nếu sai thì xin chịu trách nhiệm pháp lý

Xác nhận của cơ quan quản lý chứng khoán

....., Ngày.....tháng.....năm.....

....., Ngày.....tháng.....năm.....

Ngay khi ký và ghi rõ họ tên